

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2014

THÔNG TƯ
Quy định hạn chế sử dụng
thuốc lá trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh

Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012;

Căn cứ Luật Điện ảnh năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định hạn chế sử dụng thuốc lá trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định nguyên tắc hạn chế sử dụng thuốc lá trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh (bao gồm cả tác phẩm sân khấu, điện ảnh được phát sóng trên truyền hình); hạn chế hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Sử dụng thuốc lá là hành vi hút, nhai, ngửi, hít, ngậm sản phẩm thuốc lá.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động sân khấu, điện ảnh.

Điều 2. Nguyên tắc hạn chế sử dụng thuốc lá trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh

1. Không thể hiện trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh hành vi bị nghiêm cấm và hành vi vi phạm nghĩa vụ của người hút thuốc lá quy định tại Điều 9 và Điều 13 của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá, trừ trường hợp nhằm phê phán, lên án các hành vi này.

2. Không ca ngợi tổ chức, cá nhân thành công từ sản xuất, kinh doanh thuốc lá.



3. Không sử dụng thuốc lá trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh dành cho trẻ em.

Điều 3. Hạn chế hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá trong tác phẩm sân khấu

1. Chỉ sử dụng hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá trong tác phẩm sân khấu trong các trường hợp:

- a) Khắc họa hình tượng nhân vật lịch sử có thật;
- b) Tái hiện một giai đoạn lịch sử nhất định;
- c) Phê phán, lên án hành vi sử dụng thuốc lá;
- d) Các trường hợp nhằm mục đích nghệ thuật khác được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận trên cơ sở đề nghị của Hội đồng nghệ thuật.

2. Khi sử dụng thuốc lá, diễn viên không thực hiện hành vi hút thuốc thật trên sân khấu.

Điều 4. Hạn chế hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá trong tác phẩm điện ảnh

1. Chỉ sử dụng hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá trong tác phẩm điện ảnh trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

2. Trường hợp phim có nhiều hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá theo đánh giá của Hội đồng thẩm định thì trước hoặc trong khi chiếu phim phải có cảnh báo sức khỏe về tác hại của thuốc lá bằng chữ hoặc hình ảnh và được phân loại để phổ biến theo lứa tuổi.

Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện Thông tư này trong phạm vi cả nước.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này tại địa phương.

3. Tổ chức, cá nhân biểu diễn, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, sản xuất phim, nhập khẩu phim, phát hành phim, phổ biến phim, biên kịch, đạo diễn và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm bảo đảm nội dung hạn chế sử dụng thuốc lá theo quy định tại Thông tư này trong quá trình thực hiện công việc chuyên môn.

Điều 6. Áp dụng đối với tác phẩm sân khấu, điện ảnh đã được phát hành, công diễn

Tác phẩm điện ảnh đã được cấp giấy phép phổ biến, bản ghi hình tác phẩm sân khấu đã được cấp giấy phép phê duyệt nội dung có hình ảnh diễn viên sử dụng

thuốc lá không phù hợp với quy định tại Thông tư này thì trong thời hạn 1 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực phải bổ sung cảnh báo sức khỏe về tác hại của thuốc lá bằng chữ hoặc hình ảnh.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2014.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, kịp thời giải quyết. / .gd

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Các Thứ trưởng, Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, PC (350).H

